TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Khê, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và ông Trịnh Xuân Minh.

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27/6/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn";

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận đó của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Đình T, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Xóm 3, xã Hà L, huyện H Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Bà H2 Thị T1, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Xóm 3, xã Hà L, huyện H Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà H2 Thị T1 thuận tình ly hôn ông Phan Đình T.

2.2. Về quan hệ con chung: Ông Phan Đình T và bà H2 Thị T1 có 03 người con chung: Cháu P1 T2 Mai, sinh ngày 20/7/1990, cháu P1 T2 Oanh, sinh ngày 20/9/1993 và cháu P1 T2 Trang, sinh ngày 28/7/1995, hiện nay các con đều đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Đình T và bà H2 Thị T1 có tạo dựng được một số tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận phân chia, ngoài ra ông T, bà H2 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

2.4. Về án phí: Ông Phan Đình T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0007920, ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Nay ông T không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- UBND x. Hà Linh;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh